

Số: /KH-UBND

Tứ Kỳ, ngày tháng 7 năm 2023

KẾ HOẠCH

Kiểm tra công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2023

Căn cứ Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về cải cách hành chính nhà nước huyện Tứ Kỳ năm 2023; UBND huyện Tứ Kỳ xây dựng Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn năm 2023 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Rà soát, đánh giá việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) theo chương trình, kế hoạch, kết luận của Huyện uỷ và UBND huyện.
- Đánh giá những nội dung đã làm được, kịp thời phát hiện những sáng kiến kinh nghiệm, mô hình hiệu quả để có phương án nhân rộng mô hình trong toàn huyện; những hạn chế, yếu kém, những nội dung chưa làm được; nguyên nhân và giải pháp tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện và UBND các xã, thị trấn trong tổ chức thực hiện công tác CCHC; qua đó xác định những giải pháp để thực hiện tốt hơn công tác CCHC trong những năm tiếp theo.
- Nâng cao tinh thần, trách nhiệm người đứng đầu, đội ngũ cán bộ, công chức trong thực hiện CCHC, tạo sự chuyển biến về chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính.

2. Yêu cầu

- Việc kiểm tra phải thực hiện đúng quy định; có trọng tâm, trọng điểm, đảm bảo khách quan, trung thực; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động của đơn vị (*đối tượng*) được kiểm tra, nhất là việc phục vụ tổ chức và công dân.
- Đánh giá, kết luận kiểm tra phải phản ánh đúng thực tế về công tác CCHC tại đơn vị;
- Kết quả kiểm tra phải được tổng hợp báo cáo theo quy định; các kiến nghị của Đoàn kiểm tra phải được cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc và có báo cáo kết quả khắc phục. Trường hợp cần thiết có thể thực hiện phúc tra đối với đơn vị.

II. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA

1. Nội dung kiểm tra

- Việc triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ được Huyện uỷ, UBND huyện và Chủ tịch UBND huyện giao năm 2023.

- Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC trên các lĩnh vực: Công tác chỉ đạo điều hành, cải cách thể chế, cải cách thủ tục hành chính (*TTHC*), cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ, cải cách tài chính công, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số; những nhiệm vụ được xác định trong Kế hoạch năm 2023 của cơ quan chuyên môn và UBND các xã, thị trấn (*tính đến thời điểm kiểm tra*). Trong đó tập trung vào sự tích cực, chủ động, nghiêm túc trong công tác chỉ đạo, điều hành về CCHC; việc thực hiện Kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao Chỉ số CCHC (*PAR INDEX*), Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (*SIPAS*) của các cơ quan, đơn vị.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, uỷ quyền quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực theo Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ, Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ.

- Việc thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/11/2016 của UBND huyện về việc tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước huyện Tứ Kỳ; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/7/2018 của UBND huyện về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính; nâng cao đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức.

- Việc khắc phục những tồn tại, hạn chế của kỳ kiểm tra lần trước đã được cơ quan, đơn vị hoặc các đoàn kiểm tra xác định.

(Có đề cương báo cáo kiểm tra theo Kế hoạch này).

2. Đối tượng kiểm tra

Đoàn kiểm tra của UBND huyện kiểm tra trực tiếp đối với 06 cơ quan hành chính trực thuộc UBND huyện, gồm các phòng: Tài nguyên và Môi trường, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và PTNT, Thanh tra, Y tế, Kinh tế và Hạ tầng và 19 địa phương, gồm UBND các xã: Đại Sơn, Hưng Đạo, Tái Sơn, Quang Phục, Tân Kỳ, Dân Chủ, Đại Hợp, Quảng Nghiệp, Bình Lãng, Minh Đức, Văn Tố, Phượng Kỳ, Tiên Động, Quang Trung, Cộng Lạc, An Thanh, Nguyên Giáp, Hà Thanh và Hà Kỳ.

III. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN KIỂM TRA

1. Hình thức kiểm tra

a) Tự kiểm tra: Các cơ quan, đơn vị chủ động xây dựng kế hoạch và tiến hành tự kiểm tra đối với đơn vị mình, xây dựng báo cáo, gửi UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ huyện*).

b) Kiểm tra trực tiếp:

- Đoàn kiểm tra gửi thông báo lịch kiểm tra đến cơ quan, đơn vị (*trước 10 ngày kiểm tra*); nghiên cứu hồ sơ, tài liệu liên quan đến nội dung kiểm tra; kiểm tra trực tiếp và trao đổi những vấn đề liên quan đến nội dung kiểm tra, thông qua Biên bản kiểm tra và ban hành Thông báo kết luận kiểm tra.

- Các cơ quan, đơn vị được kiểm tra xây dựng báo cáo (có *Đề cương và các Phụ lục kèm theo*), gửi Đoàn kiểm tra (qua Phòng Nội vụ huyện, trước 05 ngày kiểm tra).

c) Kiểm tra đột xuất: Đoàn kiểm tra không báo trước cho cơ quan, đơn vị biết về lịch, thời gian kiểm tra. Mời phóng viên Đài Phát thanh huyện cùng tham dự để ghi hình và đưa tin công khai kết quả kiểm tra trên các phương tiện thông tin đại chúng của huyện.

2. Thời gian kiểm tra

- Đối với các cơ quan, đơn vị được kiểm tra trực tiếp: Dự kiến trong tháng 7 và tháng 8 năm 2023 (*Đoàn kiểm tra gửi Thông báo cụ thể đến từng cơ quan, đơn vị*).

- Đối với các cơ quan, đơn vị tự kiểm tra: Tiến hành tự kiểm tra xong trước ngày 15/8/2023 và báo cáo kết quả tự kiểm tra về UBND huyện (qua Phòng Nội vụ huyện) trước ngày **20/8/2023**.

IV. THÀNH PHẦN

1. Đoàn kiểm tra

- Thành phần như trong Quyết định số 2025/QĐ-UBND ngày 17/7/2023 của UBND huyện về việc kiện toàn Đoàn kiểm tra việc thực thi công vụ và nhiệm vụ cải cách hành chính.

- Mời phóng viên Đài Phát thanh huyện tham gia đưa tin.

2. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện

Lãnh đạo và chuyên viên của cơ quan được kiểm tra.

3. UBND xã, thị trấn

- Đại diện Lãnh đạo Đảng ủy và Lãnh đạo UBND;

- Cán bộ, công chức trực tiếp tham mưu thực hiện nhiệm vụ CCHC tại địa phương;

- Các công chức có liên quan, gồm: Văn phòng - Thống kê, Tài chính - Kế toán, Tư pháp - Hộ tịch, Văn hóa - Thông tin, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao phòng Nội vụ huyện: Tham mưu xây dựng lịch kiểm tra để thông báo đến các đơn vị được kiểm tra. Kết thúc đợt kiểm tra tham mưu thông báo kết quả kiểm tra của từng đơn vị; tổng hợp, báo cáo Chủ tịch UBND huyện kết quả kiểm tra; tham mưu ban hành văn bản để chấn chỉnh những tập thể, cá nhân chưa chủ động, chưa tích cực trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ công tác CCHC; xử lý hoặc đề xuất, kiến nghị biện pháp xử lý đối với các sai phạm của cá nhân, tổ chức (*nếu có*) trong lĩnh vực kiểm tra theo thẩm quyền.

2. Đối với các cơ quan chuyên môn có thành phần trong Đoàn kiểm tra: Có trách nhiệm bố trí công chức tham gia đầy đủ các buổi kiểm tra theo Kế hoạch.

3. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn thuộc huyện và Chủ tịch UBND các xã, thị trấn được kiểm tra trực tiếp: Có trách nhiệm xây dựng báo cáo gửi Đoàn kiểm tra trước 05 ngày kiểm tra; bố trí địa điểm làm việc, thành phần có liên quan làm việc trực tiếp với Đoàn kiểm tra; báo cáo, cung cấp kịp thời, đầy đủ các thông tin, tài liệu, nội dung theo yêu cầu của Đoàn kiểm tra; đồng thời có trách nhiệm phối hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn kiểm tra của UBND huyện hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2023 của UBND huyện Tứ Kỳ.

Yêu cầu nghiêm túc triển khai thực hiện hiệu quả/.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ tỉnh Hải Dương;
- Thường trực Huyện ủy;
- TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT. UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

} (để báo cáo)

CHỦ TỊCH

Vũ Thị Hà

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA

Công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2023

(Dành cho các cơ quan trực thuộc UBND huyện)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 7/2023 của UBND huyện Tứ Kỳ)

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA CƠ QUAN

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Kết quả đạt được

- Việc ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, triển khai công tác CCHC.
- Việc thực hiện các nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.
- Việc khắc phục các tồn tại, hạn chế đã chỉ ra ở lần kiểm tra trước.
- Việc tham mưu thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính theo nhiệm được giao tại Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND huyện về công tác cải cách hành chính năm 2023.
- Việc xây dựng và áp dụng các sáng kiến trong thực hiện công tác CCHC tại cơ quan, đơn vị.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2. Cải cách thể chế

a) Kết quả đạt được

- Việc thực hiện công tác rà soát, hệ thống hoá văn bản quy phạm pháp luật (kỳ 2019-2023).
- Việc thực hiện công tác tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật theo kế hoạch.
- Kết quả tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật; xử lý kết quả kiểm tra theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền (nếu có).
- Đánh giá kết quả triển khai thực hiện công tác theo dõi thi hành pháp luật theo kế hoạch của huyện.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

a) Kết quả đạt được

- Công tác tổ chức thực hiện hoạt động kiểm soát TTHC.
- Việc thực hiện chế độ thông tin, báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện kiểm soát TTHC.
- Việc cập nhật, công khai TTHC theo quy định.
- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC; tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan, đơn vị.

- Việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với quy định hành chính.

- Công tác phối hợp trong giải quyết TTHC cho tổ chức và công dân.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

a) Kết quả đạt được

Việc xây dựng và thực hiện các quy chế tại cơ quan, đơn vị (*quy chế làm việc, quy tắc ứng xử, quy chế dân chủ*).

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả đạt được

- Việc chấp hành và thực hiện quy chế làm việc của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan (*giờ giấc làm việc, trang phục, đeo thẻ,...*).

- Việc quán triệt, triển khai thực hiện các văn bản của huyện về chấn chỉnh lề lối, tác phong làm việc của cán bộ, công chức trong cơ quan.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng: Số người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng, kết quả đào tạo, bồi dưỡng; ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức khi được cử đi đào tạo, bồi dưỡng....

- Việc thực hiện các chế độ chính sách đối với công chức, người lao động: Số lượng người được nâng bậc lương thường xuyên, trước hạn và hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

6. Cải cách tài chính công

a) Kết quả đạt được

- Việc thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng kinh phí quản lý hành chính nhà nước theo quy định tại Nghị định số 130/2005/NĐ-CP; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ năm 2013.

- Thực hiện các kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm tra nhà nước về tài chính, ngân sách của cơ quan, đơn vị (*nếu có*).

- Xây dựng và cập nhật quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý và sử dụng tài sản công.

- Công khai, minh bạch trong quản lý, sử dụng tài sản công theo quy định.

- Công tác thực hành tiết kiệm chống lãng phí tại cơ quan, đơn vị.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, chính quyền số

a) Kết quả đạt được

- Tình hình ứng dụng phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (Voffice): việc ban hành, tiếp nhận văn bản và xử lý công việc trên môi trường mạng.

- Việc sử dụng chữ ký số và chứng thư số trong quy trình xử lý và phát hành văn bản.

- Mức độ sử dụng thư công vụ trong trao đổi công việc của cán bộ, công chức.

- Việc phối hợp, khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành.

- Việc thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết TTHC (việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến một phần, dịch vụ công trực tuyến toàn trình có phát sinh hồ sơ; số hồ sơ được giải quyết trực tuyến một phần; dịch vụ công trực tuyến toàn trình/tổng số hồ sơ tiếp nhận; việc xử lý hồ sơ trực tiếp trên môi trường mạng, tình hình thực hiện số hoá hồ sơ tiếp nhận trên Hệ thống dịch vụ công trực tuyến).

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

8. Thực hiện phân cấp quản lý

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, uỷ quyền quản lý nhà nước đối với các ngành, lĩnh vực được giao.

- Công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện việc phân cấp quản lý và xử lý vi phạm *(nếu có)*.

C. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN VÀ KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

I. Phương hướng, nhiệm vụ

II. Giải pháp

III. Đề xuất, kiến nghị (nếu có)

1. Đối với Trung ương

2. Đối với tỉnh

3. Đối với huyện.

NỘI DUNG ĐỀ CƯƠNG KIỂM TRA

Công tác cải cách hành chính, hoạt động công vụ năm 2023

(Dành cho UBND các xã, thị trấn)

(Kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày / 7/2023 của UBND huyện Tứ Kỳ)

PHẦN THỨ NHẤT

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2023 TẠI ĐƠN VỊ

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CỦA ĐƠN VỊ

B. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CCHC

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

a) Kết quả đạt được

- Việc xây dựng, ban hành Kế hoạch CCHC; tiến độ, kết quả thực hiện Kế hoạch CCHC tại thời điểm kiểm tra: nêu rõ số nhiệm vụ hoàn thành (đúng hạn, trễ hạn); số nhiệm vụ chưa hoàn thành (*trong hạn, trễ hạn*).

- Về chỉ đạo, điều hành CCHC:

+ Việc ban hành các văn bản để chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện công tác CCHC (*Chỉ thị, Kết luận, Kế hoạch, Quyết định, Công văn chỉ đạo, hướng dẫn, đơn đốc, nhắc nhở thực hiện nhiệm vụ CCHC*).

+ Số lượng các cuộc họp, hội nghị của cơ quan, đơn vị về công tác CCHC và các nội dung liên quan đến công tác CCHC (*kể cả họp giao ban tập thể lãnh đạo*).

+ Việc phân công lãnh đạo và công chức phụ trách công tác CCHC; việc tuân thủ và triển khai các nội dung chỉ đạo CCHC của cấp huyện và cấp tỉnh.

+ Việc thực hiện chế độ thông tin báo cáo về công tác CCHC nói chung và các lĩnh vực của CCHC nói riêng.

+ Công tác thi đua - khen thưởng gắn với thực hiện nhiệm vụ CCHC; việc đánh giá kết quả, hiệu quả làm việc của cán bộ, công chức tại Bộ phận một cửa theo quý, làm cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và bình xét thi đua, khen thưởng cuối năm.

+ Việc bố trí kinh phí, trang thiết bị phục vụ công tác CCHC của địa phương thực hiện kế hoạch CCHC.

- Về công tác kiểm tra CCHC: Xây dựng, ban hành Kế hoạch tự kiểm tra CCHC; số lượng các bộ phận đã kiểm tra, số lượng các bộ phận chuyên môn đã khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra....

- Công tác tuyên truyền, tập huấn CCHC: Xây dựng kế hoạch tuyên truyền, tập huấn về CCHC; kết quả triển khai tổ chức các hoạt động tuyên truyền về CCHC và kết quả thực hiện Kế hoạch tuyên truyền CCHC (*số lượng tin, bài, hình thức tuyên truyền; số lượng tổ chức, cá nhân được tiếp nhận thông tin tuyên truyền về CCHC*). Công tác phối hợp giữa người đứng đầu các xã, thị

trần với Mặt trận tổ quốc và tổ chức chính trị xã hội cùng cấp để thực hiện công tác tuyên truyền CCHC.

- Việc khắc phục các tồn tại, hạn chế từ kỳ kiểm tra lần trước và trong công tác chấm điểm xác định Chỉ số CCHC năm 2022; triển khai các giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số CCHC năm 2023 (PARINDEX) và Chỉ số Hải lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS).

- Việc xây dựng và áp dụng các sáng kiến trong thực hiện công tác CCHC tại địa phương.

- Việc tổ chức đối thoại của người đứng đầu với người dân, doanh nghiệp.
- Việc thực hiện nhiệm vụ UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao.
- Thực hiện quy định về việc không yêu cầu công dân cung cấp sổ hộ khẩu, giấy tạm trú khi thực hiện TTHC theo chỉ đạo của trung ương, tỉnh.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

2. Cải cách thể chế

a) Kết quả đạt được

- Việc rà soát, kiểm tra và tự kiểm tra, theo dõi thực hiện văn bản quy phạm pháp luật (*rà soát, bổ sung, sửa đổi hoặc bãi bỏ các văn bản hết hiệu lực, ban hành trái thẩm quyền*).

- Công tác xây dựng, ban hành và rà soát các văn bản triển khai thực hiện những quy định của Huyện, của Tỉnh, của Trung ương liên quan đến lĩnh vực quản lý của địa phương.

- Việc xây dựng, triển khai kế hoạch và kết quả thực hiện kế hoạch về theo dõi thi hành pháp luật theo Kế hoạch số 146/KH-UBND ngày 13 tháng 01 năm 2023 của Ủy ban nhân dân huyện Tứ Kỳ tại cấp xã.

- Công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

3. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

a) Kết quả đạt được

- Việc xây dựng Kế hoạch; kết quả triển khai thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính; việc tổ chức rà soát đơn giản hoá TTHC; cập nhật, công khai TTHC tại địa phương.

- Tình hình tổ chức, hoạt động và tiếp nhận giải quyết TTHC của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tại UBND cấp xã: Quy chế hoạt động, cơ sở vật chất, việc bố trí công chức và thực hiện chế độ phụ cấp cho công chức làm việc trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả.

- Đánh giá việc thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông; công tác phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa liên thông theo Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ.

- Việc thực hiện quy trình giải quyết TTHC trên phần mềm một cửa điện tử và thực tế.

- Đánh giá kết quả giải quyết TTHC (*số hồ sơ được giải quyết trước hạn, đúng hạn, quá hạn và nguyên nhân quá hạn*); việc xin lỗi người dân và tổ chức khi giải quyết TTHC quá hạn (*số lần xin lỗi, hình thức xin lỗi...*).

- Việc thực hiện chứng thực điện tử bản sao từ bản chính.

- Tỷ lệ TTHC thanh toán trực tuyến.

- Việc thực hiện Đề án 06.

- Thực hiện số hoá hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC.

- Việc tiếp nhận, xử lý những phản ánh kiến nghị của tổ chức, cá nhân đối với những quy định về cơ chế, chính sách, TTHC do cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền ban hành.

- Công tác tự khảo sát, lấy ý kiến người dân và tổ chức về kết quả phục vụ của cơ quan, đơn vị, địa phương.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Kết quả đạt được

- Thực hiện các quy định của Trung ương, Tỉnh, Huyện về công tác sắp xếp tổ chức bộ máy hành chính cấp xã và thôn, khu dân cư.

- Việc ban hành Quy chế làm việc và tổ chức thực hiện Quy chế làm việc của UBND xã, thị trấn.

- Việc thực hiện Quy chế dân chủ và dân vận chính quyền ở địa phương.

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, ủy quyền quản lý nhà nước do UBND tỉnh, UBND huyện phân cấp cho UBND cấp xã.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

5. Cải cách chế độ công vụ

a) Kết quả đạt được

- Đánh giá thực trạng về chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức của UBND xã, thị trấn; việc bố trí, sử dụng, phân công nhiệm vụ cho cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, khu dân cư.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức (*cử đi đào tạo, bồi dưỡng; kết quả đào tạo, bồi dưỡng; ý thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng...*).

- Việc thực hiện chuyển đổi vị trí công tác theo quy định của cấp có thẩm quyền.

- Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, lễ lối làm việc, văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ, công chức; việc phát hiện, kiến nghị xử lý những vi phạm của cán bộ, công chức trong thi hành nhiệm vụ được giao (*nếu có*).

- Việc thực hiện xếp lương đối với cán bộ, công chức cấp xã.

- Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ.

- b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

6. Cải cách tài chính công

- a) Kết quả đạt được

- Đánh giá việc thực hiện chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí;

- Việc xây dựng kế hoạch thực hành tiết kiệm chống lãng phí, sử dụng kinh phí tiết kiệm chi thường xuyên và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức.

- Việc chấp hành thực hiện công khai tài chính (*công khai dự toán, quyết toán ngân sách của cơ quan, đơn vị*) theo quy định của pháp luật.

- Việc ban hành và thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Việc thực hiện kiến nghị, kết luận sau thanh tra, kiểm toán về tài chính ngân sách (*nếu có*).

- Tiến độ giải ngân nguồn kinh phí theo dự án được duyệt (*nếu có*).

- b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- a) Kết quả đạt được

- Việc tổ chức triển khai và kết quả thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch số 32/KH-UBND ngày 27/02/2023 về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan hành chính Nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện Tứ Kỳ năm 2023.

- Việc ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch triển khai ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động của địa phương.

- Việc bố trí nhân lực, đảm bảo phương tiện, thiết bị, hạ tầng CNTT phục vụ công tác chuyên môn.

- Việc xây dựng và thực hiện Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 theo Kế hoạch số 123/KH-UBND ngày 27/6/2023 của UBND huyện về chuyển đổi số huyện Tứ Kỳ năm 2023.

- Phạm vi, mức độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin tại địa phương:

- + Tỷ lệ trao đổi văn bản giữa các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành trong công tác điều hành, giải quyết công việc; xử lý văn bản đi/đến.

- + Việc sử dụng chữ ký số trên văn bản điện tử.

- + Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng.

- + Thực hiện chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh.

- + Mức độ sử dụng thư điện tử công vụ trong giải quyết công việc của CBCC tại UBND cấp xã.

- + Việc phối hợp, khai thác, sử dụng các phần mềm chuyên ngành.
- + Mức độ hoạt động của Trang thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị, địa phương; công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong hệ thống thông tin của cơ quan, đơn vị.
- Công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho hệ thống thông tin của cơ quan.
- Cung cấp dịch vụ công trực tuyến
- + Tỷ lệ TTHC cung cấp dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ trực tuyến trong năm
- + Tỷ lệ hồ sơ TTHC được trực tuyến.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

8. Việc triển khai, thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 04/11/2016 của UBND huyện về việc tăng cường kỷ luật kỷ cương hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước huyện Tứ Kỳ; Kế hoạch số 106/KH-UBND ngày 31/7/2018 của UBND huyện về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ đối với đội ngũ cán bộ, công chức

a) Kết quả đạt được

- Việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao đạo đức công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.
- Việc thực hiện quy tắc ứng xử, giao tiếp trong thi hành công vụ của đội ngũ cán bộ, công chức.

b) Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân.

9. Thực hiện phân cấp quản lý

- Việc thực hiện các quy định về phân cấp, phân quyền, uỷ quyền quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực được giao (*phân tích cụ thể theo từng lĩnh vực*).
- Công tác kiểm tra, giám sát đánh giá tình hình thực hiện việc phân cấp quản lý và xử lý vi phạm (*nếu có*).

PHẦN THỨ HAI

PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

I. Phương hướng, nhiệm vụ

II. Giải pháp

Nêu các giải pháp cụ thể để đảm bảo hoàn thành Kế hoạch CCHC năm 2023 đã đề ra.

III. Kiến nghị, đề xuất (nếu có; nêu các kiến nghị cụ thể, không nêu chung chung).

1. Đối với Trung ương
2. Đối với Tỉnh
3. Đối với huyện.